

TỔNG HỢP KINH PHÍ KHCN, ĐMST&CDS NĂM 2026 VÀ DỰ TOÁN 2027
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND, ngày /6/2026 của Ủy ban nhân dân xã Ngọc Bay)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	KP KH,CN, ĐMST&CDS ĐƯỢC THỦ TƯỚNG GIAO NĂM 2026			DỰ TOÁN KINH PHÍ KHCN, ĐMST&CDS NĂM 2027	Kinh phí 2027 cho nhiệm vụ định hướng công nghệ chiến lược (triệu đồng) (*)	Kinh phí 2027 giao về Quỹ PTKHCN/ĐMST bộ ngành (triệu đồng) (**)
		TỔNG CỘNG	KINH PHÍ GIẢI NGÂN ĐẾN 30/6	KINH PHÍ DỰ KIẾN GIẢI NGÂN 1/7-31/12			
A	B	(1)=(2)+(3)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	Kinh phí KHCN, ĐMST&CDS (A+B)	0	0	0	6.910,8	0	0
A	Chi thường xuyên (I+II+III+IV)	0	0	0	0,0	0	0
I.	Chương trình/nhiệm vụ quốc gia/nhiệm vụ quốc gia đặc biệt/ nghiên cứu công nghệ chiến lược giao về bộ/ngành quản lý	0	0	0	0,0	0	0
	Nhiệm vụ chuyển tiếp						
	Nhiệm vụ mở mới						
II.	Khoa học công nghệ						
1	Nghiên cứu cơ bản (Khoản 101)	0	0	0	0,0	0	0
a	Chi hỗ trợ thường xuyên (lương, hoạt động bộ máy)						
b	Chi nhiệm vụ						
b1	Nhiệm vụ chuyển tiếp						
b2	Nhiệm vụ mở mới						
2	Nghiên cứu ứng dụng (Khoản 102)	0	0	0	0,0	0	0
a	Chi hỗ trợ thường xuyên (lương, hoạt động bộ máy)						
b	Chi thực hiện nhiệm vụ						
b1	Nhiệm vụ chuyển tiếp						
b2	Nhiệm vụ mở mới						

TT	NỘI DUNG	KP KH,CN, ĐMST&CDS ĐƯỢC THỬ TƯỚNG GIAO NĂM 2026			DỰ TOÁN KINH PHÍ KHCN, ĐMST&CDS NĂM 2027	Kinh phí 2027 cho nhiệm vụ định hướng công nghệ chiến lược (triệu đồng) (*)	Kinh phí 2027 giao về Quỹ PTKHCN/ĐMST bộ ngành (triệu đồng) (**)
		TỔNG CỘNG	KINH PHÍ GIẢI NGÂN ĐẾN 30/6	KINH PHÍ DỰ KIẾN GIẢI NGÂN 1/7- 31/12			
3	Phát triển công nghệ, phát triển giải pháp xã hội (Khoản 103)	0	0	0	0,0	0	0
a	Chi hỗ trợ thường xuyên (lương, hoạt động bộ máy)						
b	Chi thực hiện nhiệm vụ						
b1	Nhiệm vụ chuyển tiếp						
b2	Nhiệm vụ mở mới						
4	Nghiên cứu định hướng công nghệ chiến lược (Khoản 104)	0	0	0	0,0	0	0
a	Nhiệm vụ chuyển tiếp						
b	Nhiệm vụ mở mới						
5	Hạ tầng, thiết bị phát triển công nghệ chiến lược (Khoản 105)	0	0	0	0,0	0	0
a	Nhiệm vụ chuyển tiếp						
b	Nhiệm vụ mở mới						
6	Hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ (Khoản 106)	0	0	0	0,0	0	0
6.1	Hỗ trợ nhà khoa học tham dự hội nghị, hội thảo; báo cáo công trình nghiên cứu xuất sắc						
6.2	Đoàn ra - đoàn vào hỗ trợ nghiên cứu						
6.3	Hỗ trợ hoạt động nghiên cứu sau tiến sĩ, nghiên cứu sinh; nhà khoa học trẻ xuất sắc; thu hút, đãi ngộ nhân tài, tổng công trình sư						
6.4	Hỗ trợ hoạt động sáng kiến, chi tặng thưởng cho tập thể, cá nhân có kết quả xuất sắc trong nghiên cứu						

TT	NỘI DUNG	KP KH,CN, ĐMST&CDS ĐƯỢC THỬ TƯỚNG GIAO NĂM 2026			DỰ TOÁN KINH PHÍ KHCN, ĐMST&CDS NĂM 2027	Kinh phí 2027 cho nhiệm vụ định hướng công nghệ chiến lược (triệu đồng) (*)	Kinh phí 2027 giao về Quỹ PTKHCN/ĐMST bộ ngành (triệu đồng) (**)
		TỔNG CỘNG	KINH PHÍ GIẢI NGÂN ĐẾN 30/6	KINH PHÍ DỰ KIẾN GIẢI NGÂN 1/7-31/12			
6.5	Hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ khác						
7	Hạ tầng, thiết bị phát triển khoa học và công nghệ (Khoản 107)	0	0	0	0,0	0	0
a	Nhiệm vụ chuyển tiếp						
b	Nhiệm vụ mở mới						
8	Khoa học và công nghệ khác (Khoản 108)	0	0	0	0,0	0	0
a	Chi hỗ trợ thường xuyên (lương, hoạt động bộ máy)						
b	Chi quản lý của Quỹ Phát triển KH&CN quốc gia, Quỹ phát triển KH,CN&ĐMST của Bộ, ngành và địa phương (cho hoạt động KH&CN)						
c	Chi quản lý hoạt động KH,CN&ĐMST						
d	Chi hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng						
đ	Hỗ trợ đăng kí, bảo hộ, khai thác và quản lý quyền sở hữu trí tuệ						
e	(các nội dung chi khác liên quan đến hoạt động khoa học và công nghệ theo pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo)						
III	Đổi mới sáng tạo (Khoản 111)	0	0	0	850,0	0	0
a	Chi hỗ trợ thường xuyên (lương, hoạt động bộ máy)						

TT	NỘI DUNG	KP KH,CN, ĐMST&CDS ĐƯỢC THỬ TƯỚNG GIAO NĂM 2026			DỰ TOÁN KINH PHÍ KHCN, ĐMST&CDS NĂM 2027	Kinh phí 2027 cho nhiệm vụ định hướng công nghệ chiến lược (triệu đồng) (*)	Kinh phí 2027 giao về Quỹ PTKHCN/ĐMST bộ ngành (triệu đồng) (**)
		TỔNG CỘNG	KINH PHÍ GIẢI NGÂN ĐẾN 30/6	KINH PHÍ DỰ KIẾN GIẢI NGÂN 1/7-31/12			
	Chi quản lý của Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ phát triển KH,CN&ĐMST của Bộ, ngành và địa phương (cho hoạt động đổi mới sáng tạo)						
b	Hoạt động ứng dụng công nghệ, chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ, sáng tạo công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao hiệu suất công nghệ						
b.1	Nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao công nghệ						
b.1.1	Nhiệm vụ chuyển tiếp						
b.1.2	Nhiệm vụ mở mới						
	Xây dựng và triển khai 01 mô hình ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, sinh học tại nông thôn để thúc đẩy kinh tế địa phương.				500,0		
b.2	Nhiệm vụ đổi mới công nghệ						
b.2.1	Nhiệm vụ chuyển tiếp						
b.2.2	Nhiệm vụ mở mới						
b.3	Phát triển quyền sở hữu trí tuệ, nâng cao năng suất, chất lượng						
b.3.1	Nhiệm vụ chuyển tiếp						
b.3.2	Nhiệm vụ mở mới						
b.4	Nhiệm vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo						
b.4.1	Nhiệm vụ chuyển tiếp						
b.4.2	Nhiệm vụ mở mới						
	Hỗ trợ các mô hình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn xã				350,0		

TT	NỘI DUNG	KP KH,CN, ĐMST&CDS ĐƯỢC THỬ TƯỚNG GIAO NĂM 2026			DỰ TOÁN KINH PHÍ KHCN, ĐMST&CDS NĂM 2027	Kinh phí 2027 cho nhiệm vụ định hướng công nghệ chiến lược (triệu đồng) (*)	Kinh phí 2027 giao về Quỹ PTKHCN/ĐMST bộ ngành (triệu đồng) (**)
		TỔNG CỘNG	KINH PHÍ GIẢI NGÂN ĐẾN 30/6	KINH PHÍ DỰ KIẾN GIẢI NGÂN 1/7-31/12			
b.5	Nhiệm vụ hỗ trợ lãi suất vay						
b.5.1	Nhiệm vụ chuyển tiếp						
b.5.2	Nhiệm vụ mở mới						
b.6	Nhiệm vụ hỗ trợ thông qua phiếu hỗ trợ tài chính (voucher)						
b.6.1	Nhiệm vụ chuyển tiếp						
b.6.2	Nhiệm vụ mở mới						
c	Hỗ trợ hoạt động phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo						
IV	Chuyển đổi số (Khoản 121)	0	0	0	6.060,8	0	0
a	Chi hỗ trợ thường xuyên (lương, hoạt động bộ máy)						
b	Hoạt động về chuyển đổi số, nền tảng số, trung tâm dữ liệu...						
b1	Nhiệm vụ chuyển tiếp						
b2	Nhiệm vụ mở mới						
	Xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung và nền tảng dữ liệu thông minh ứng dụng trí tuệ nhân tạo phục vụ quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân xã Ngọc Bay				1.300,0		
	Đầu tư hạ tầng trang thiết bị công nghệ thông tin				4.270,0		
	Hệ thống trang thiết bị Trung tâm phục vụ hành chính công xã				90,8		
	Công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực số				50,0		

TT	NỘI DUNG	KP KH,CN, ĐMST&CDS ĐƯỢC THỬ TƯỚNG GIAO NĂM 2026			DỰ TOÁN KINH PHÍ KHCN, ĐMST&CDS NĂM 2027	Kinh phí 2027 cho nhiệm vụ định hướng công nghệ chiến lược (triệu đồng) (*)	Kinh phí 2027 giao về Quỹ PTKHCN/ĐMST bộ ngành (triệu đồng) (**)
		TỔNG CỘNG	KINH PHÍ GIẢI NGÂN ĐẾN 30/6	KINH PHÍ DỰ KIẾN GIẢI NGÂN 1/7- 31/12			
	Đầu tư thêm các cụm loa ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông cho xã				350,0		
c	Các hoạt động chuyển đổi số khác						
c1	Nhiệm vụ chuyển tiếp						
c2	Nhiệm vụ mở mới						
B	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	0	0	0	0	0	0

Ghi chú:

(*): Giá trị cột 13: kinh phí cho nhiệm vụ/chương trình nghiên cứu định hướng công nghệ chiến lược (Nếu có)

(**): Là tổng kinh phí các nhiệm vụ cấp vốn, giải ngân qua Quỹ phát triển KHCN, Quỹ ĐMST bộ/ngành trong tổng dự toán 2027 (cột 4)